

Y HỌC HIỆN ĐẠI THẤT BẠI TRONG TRẬN CHIẾN CHỐNG BỆNH TẬT

I. DẪN NHẬP



Tây Y được mệnh danh là y học hiện đại và được các chính phủ của hầu hết các nước trên thế giới công nhận nên được gọi là y học chính thống (orthodox medicine) và các nền y khoa cổ truyền đều bị coi là y khoa phụ (alternative medicine) hay y khoa bổ túc (complementay medicine).

Sau khi Louis Pasteur khám phá được thuyết vi trùng sinh bệnh (germ theory) và thuốc trụ sinh được khám phá năm 1928 thì y học hiện đại bước sang một thời kỳ mới, một thời kỳ vàng son.

Y học hiện đại đã tạo được những chiến thắng huy hoàng. Các loại bệnh như lao, tê liệt... hồi đầu thế kỷ 20 đã làm cho loài người khiếp sợ, nhưng y học hiện đại với thuốc trụ sinh và thuốc chủng đã xóa sạch những bệnh tật này. Khoa học gia và bác sĩ Tây y đã trở thành những vị anh hùng cứu nhân độ thế của nhân loại.

Đó là một thời kỳ đáng ghi nhớ, một thời kỳ vẻ vang sáng chói; không ai có thể chối cãi được. Người ta tin tưởng y khoa hiện đại với niềm tin tôn giáo. Thật vậy, người ta coi thuốc chủng và trụ sinh là những phương tiện “cứu rỗi”.

Ở Việt Nam, người ta vẫn còn tin như vậy. Có một lần người viết về Việt Nam, thấy ông bạn bác sĩ cho bệnh nhân bị bệnh cúm uống trụ sinh. Người viết thắc mắc hỏi ông ấy thì ông ấy trả lời rằng bệnh cúm do siêu vi khuẩn (virus) gây ra, trụ sinh không chữa được, nhưng người ta tin uống trụ sinh thì mới khỏi bệnh.

Ông kể lại, đã có lần ông bị một nữ bệnh nhân mập, to lớn xỉ vả ông là bác sĩ dõm, chỉ vì ông không cho bà uống trụ sinh khi bà bị bệnh cúm.

Thời đại huy hoàng của y học hiện đại đã qua đi. Hiện nay y học hiện đại đang phải đối mặt với một trận chiến mới, một trận chiến chống các bệnh thời đại (civilization diseases) và các bệnh do siêu vi khuẩn gây ra. Trong trận chiến này Tây y đã hoàn toàn thất bại.

Lòng tin của các bệnh nhân vào Tây y không còn như xưa nữa. Có thể nói người ta đã mất tin tưởng vào y học hiện đại. Bác sĩ Wooldridge thuộc đại học Southern Cross, ngày 26.8.1998, đã nói: Cứ hai người Úc thì có một người sử dụng một loại thuốc Đông y nào đó (non-medically prescribed alternative medicine). Cứ năm người Úc thì có một người, khi có bệnh, không đi gặp bác sĩ Tây y mà đi gặp một Đông y sĩ để nhờ chữa bệnh. Dù rằng đi khám bác sĩ Tây y không mất tiền và mua thuốc rẻ có trợ cấp. Trong khi đi tới một vị Đông y thì đầu tiên phải trả một số lệ phí nhiều khi trên 50 Úc kim và mua thuốc thì đắt tiền hơn nhiều. Họ bỏ phiếu chống Tây y bằng chính túi tiền của họ.

Theo báo khoa học Lancet (số 347, trang 569) thì có khoảng 50% dân Úc sử dụng một loại thuốc Đông y nào đó (some form of alternative and complementary medicine).

Trong bài này người viết sẽ trình bày các loại bệnh được mệnh danh là bệnh thời đại (civilization diseases) gồm những bệnh gì. Và các bệnh do siêu vi khuẩn gây ra là những bệnh gì. Mức độ trầm trọng của từng bệnh đối với sinh mạng con người. Và người viết sẽ cố gắng tìm giải đáp cho một số câu hỏi: Lý do nào đã làm cho nền y học hiện đại lâm vào tình trạng thảm bại này? Nền y học hiện đại làm thế nào để thoát ra khỏi tình trạng bế tắc này? Có hy vọng gì cho một nền tân y học được thiết lập trong tương lai để giải cứu những người đang mắc phải những bệnh nan y?

Để trả lời những câu hỏi kể trên, cần những cuộc nghiên cứu mới. Trong khuôn khổ bài viết, người viết chỉ xin trình bày hai vấn đề:

- Mức độ trầm trọng của các bệnh thời đại và các bệnh do siêu vi khuẩn gây ra, gồm các bệnh ung thư, tim mạch, tiểu đường, tự miễn nhiễm và tâm thần.
- Thử đi tìm nguyên do nào đã làm cho nền y học hiện đại thất bại.

II. SỰ THẤT BẠI CỦA Y HỌC HIỆN ĐẠI

Mức độ trầm trọng của các bệnh thời đại và các bệnh do siêu vi khuẩn đối với sinh mạng con người

1. BỆNH UNG THƯ

Bệnh ung thư đã qua mặt bệnh tim mạch, trở thành sát thủ số một gây tử vong cho loài người. Theo báo cáo do Hội Ung Thư Hoa Kỳ xuất bản – ACS Report Focuses on Global Cancer Toll – thì có khoảng 7.600.000 người bị bệnh ung thư giết hàng năm trên thế giới.

Ở Úc, năm 2010, có thêm 110.000 người bị ung thư. Cứ hai người Úc trên 80 tuổi thì có một người bị ung thư. Ung thư là sát thủ số một tại Úc, giết 43.000 người một năm (2010). Cứ 100 người Úc mắc bệnh ung thư thì 40% sẽ chết trong vòng năm năm.

Người viết có một người bạn bị ung thư gan, dẫu bề ngoài anh trông khỏe mạnh, hoạt bát, giọng nói sang sảng. Tôi được anh báo tin anh bị ung thư gan giai đoạn cuối. Khi gặp anh, tôi không thể nào tin được anh chỉ còn sống được chừng sáu tháng. Người chị của anh nói nhỏ cho tôi biết anh được bác sĩ bệnh viện cho biết như vậy và anh sẽ theo người chị này về Việt Nam thăm mồ mả ông bà và từ giữ bà con nội ngoại. Thế rồi bằng đi một thời gian, tôi không được tin gì về anh. Đến một hôm người chị của anh gọi điện thoại cho tôi, báo tin là anh đã qua đời, sau ba tháng sống ở Việt Nam. Nhưng anh chết vì bệnh phổi chứ không phải chết vì bệnh ung thư như lời tiên đoán của bác sĩ bệnh viện.

Những nhà chuyên môn về ung thư giải thích cho tôi biết là anh bạn tôi được trị liệu bằng xạ trị và hóa trị thì hệ thống miễn nhiễm của anh suy yếu đi nhiều lắm vì hóa chất độc hại vừa tiêu diệt tế bào ung thư vừa tiêu diệt tế bào thường, nhất là các loại bạch huyết cầu của hệ miễn nhiễm. Khi về Việt Nam, hệ miễn nhiễm của anh quá yếu, không thể chống trả được với những bệnh khác.

Nguyên nhân nào đã gây ra bệnh ung thư. Đó là câu hỏi của các nhà nghiên cứu ung thư. Theo nguyên tắc của Tây y là phải kiếm ra một nguyên nhân và tìm ra một viên đạn “thần kỳ” bắn hạ được thủ phạm gây ra bệnh. Nhưng Tây y đã tìm kiếm một thời gian dài mà không tìm ra, cứ vẫn theo lối sửa rồi lại sai, sai rồi lại sửa.

Đầu tiên, có người cho rằng bệnh ung thư là do sự biến đổi gien, có người lại nói sự biến đổi gien (mutation) chỉ là nguyên nhân phụ, chính siêu vi khuẩn mới là nguyên nhân chính, rồi có người lại nói siêu vi khuẩn cũng chỉ là nguyên nhân phụ. Ngoài ra người ta lập một danh sách những chất có thể gây ra ung thư, trong đó có khói thuốc lá, chất asbestos, tia tử ngoại UV... Tìm kiếm đối thủ không được và chẳng có một loại thuốc nào có thể sử dụng làm viên đạn thần kỳ, các bác sĩ Tây y bèn xài thủ thuật cắt bỏ (giải phẫu), đốt cháy (xạ trị) hoặc tiêu diệt bằng độc dược (hóa trị). Cả ba phương cách này đều quá nguy hiểm và tốn kém.

Mới đây người ta thấy bác sĩ người Đức, Otto Warburg, có lý khi ông cho rằng các chất acid (radical acid) trong máu đã ngăn cản không cho dưỡng khí (Oxy) vào trong tế bào. Tế bào không có dưỡng khí đã chuyển hóa các chất bổ dưỡng (Glucose, fat protein) thành năng lượng và khí thải và nước. Vì sự sống còn, tế bào bắt buộc phải kiếm phương cách khác không cần dưỡng khí để chuyển glucose thành năng lượng; đó là phương pháp lên men biến chất glucose thành năng lượng. Muốn làm công việc này thì tế bào phải làm việc chuyển đổi gien (mutation). Khi chuyển đổi gien thì tế bào biến thành tế bào ung thư. Tế bào ung thư có khả năng phân bào như tế bào đã làm trước kia, nhưng tế bào ung thư lại mất khả năng “chết”, nên số tế bào ung thư càng ngày càng nhiều, tạo ra bướu ung thư rất nguy hiểm cho cơ thể khi bướu ung thư mọc ở những nơi hiểm yếu như gan, phổi và não bộ. Bác sĩ Warburg đã được giải Nobel về khám phá này.

Nay người ta công nhận là nguyên nhân căn bản nhất gây ra ung thư là do tế bào thiếu dưỡng khí vì trong máu có quá nhiều acid nên tế bào đã phải biến đổi yếu tố di truyền (mutation) để tạo năng lượng trong môi trường thiếu dưỡng khí nên đã trở thành tế bào ung thư. Các nguyên nhân phụ khác như hút thuốc lá và các chất gây ung thư khác chỉ làm cho ung thư phát triển mau hơn mà thôi.

Hàng năm tại Úc người bị ung thư tăng thêm hơn 100.000 người. Con số này quả lớn với dân số 22 triệu người. Chính phủ Úc nên chú trọng việc phòng ngừa để giảm số người mắc bệnh hàng năm.

Muốn phòng ngừa bệnh ung thư, chúng ta phải:
– Thay đổi dinh dưỡng
– Thay đổi lối sống.

Về dinh dưỡng, ăn nhiều rau trái và ăn nhiều cá hơn và ăn ít thịt. Về thay đổi lối sống, phải chọn một lối sống để tâm hồn luôn được an lạc, thường đi bộ, tập thiền định, yoga...

2. BỆNH TIM MẠCH

Bệnh tim mạch từng là sát thủ số một, gây tử vong nhiều nhất, nhưng nay đã nhường ngôi vị đó cho bệnh ung thư. Tuy vậy bệnh tim mạch vẫn là bệnh được chính phủ Mỹ và Úc quan tâm đặc biệt. Tại Mỹ có tới 1.500.000 người bị bệnh tim mạch; có tới 500.000 người chết vì bệnh này mỗi năm.

Nguyên nhân gây ra bệnh tim mạch thì đã có người tìm ra sau một thời gian dài mò mẫm cũng theo kiểu sửa rồi lại sai, sai rồi lại sửa. Lúc đầu người ta nghĩ bệnh tim mạch là do lượng cholesterol trong máu quá cao. Nhưng người ta nghĩ cholesterol là chất cần thiết không thể hạ xuống được. Sau này, một khoa học gia ở đại học Harvard, Tiến sĩ Laudall Lauffer cho rằng có lẽ cholesterol không có liên hệ tới bệnh tim mạch nhưng sự phối hợp cholesterol và sắt trong máu gây ra bệnh tim mạch. Có một thời gian người ta tin rằng cholesterol và ferridine, một protein có sắt, là thủ phạm gây ra bệnh tim mạch.

Cuối cùng người ta kiểm ra nguyên nhân của bệnh tim mạch là do hiện tượng xơ cứng động mạch vành (coronary artery disease). Một cơn đau tim xảy ra khi động mạch vành bị tắc nghẽn bởi một cục máu đông làm cho cơ tim bị hủy hoại.

Các phương pháp chữa trị bệnh tim mạch gồm các thủ thuật: sửa động mạch (angioplasty) hay giải phẫu (cardiac by-pass). Những thủ thuật này rất nguy hiểm và tốn kém nên các bác sĩ đều đồng ý là phòng ngừa là cách tốt nhất, ít tốn kém, ít nguy hiểm hơn các cách chữa trị.

Nhưng phòng ngừa như thế nào? Người ta thường nghĩ là hút thuốc lá, cao áp huyết, cao cholesterol, bệnh tiểu đường, thiếu tập thể dục, mập phì, căng thẳng là những nguyên nhân gây ra bệnh tim mạch. Quả thật qua kinh nghiệm những điều vừa kể có liên hệ mật thiết với bệnh tim mạch, nhưng sau khi kiểm nghiệm lại những trường hợp tử vong thì các bác sĩ thấy rằng có tới 40% trường hợp đau tim mạch không có các yếu tố nói trên. Như vậy còn nhiều bí ẩn cần được khám phá.

May thay sau khi nghiên cứu, người ta kiểm ra được chất CRP – C reactive protein – là yếu tố quan trọng nhất. CRP là một hóa chất trong máu, chất này lên cao khi có hiện tượng viêm (inflammation) như sưng khớp, sưng nướu răng, nhiễm trùng.

Bác sĩ Michael Ozner, thuộc đại học South Florida, đã kiểm nghiệm và công nhận rằng nhiều người bị đau tim đầu huyết áp bình thường, lượng cholesterol rất tốt, nhưng CRP tăng cao vì một lý do nào đó. Điều này giúp chúng ta có một biện pháp phòng ngừa hiệu quả:

- Thay đổi chế độ dinh dưỡng
- Thay đổi lối sống để tâm hồn an lạc, thoải mái.

Về dinh dưỡng, nên ăn ít thịt, ăn nhiều rau, ngũ cốc, cá biển. Cuộc khảo cứu tại bảy quốc gia gồm Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản – “7 Countries Study” – khởi sự năm 1958 do đại học Minesota bảo trợ, cho biết bệnh tim mạch rất hiếm ở các nước Á châu và Địa Trung Hải. Ở những nước này, người ta ăn ít thịt và ăn nhiều cá biển. Trong khi đó ở Bắc Mỹ và một số nước Bắc Âu, tỷ lệ người bị bệnh tim mạch rất cao vì người dân ăn nhiều thịt heo, bò và bơ sữa.

Các thực phẩm giúp hạ CRP là cá biển (cá hồi, cá ngừ), hạt dẻ, walnut, dầu canola, dầu ô liu, các loại rau tươi, rượu đỏ, nước nho...

Thay đổi lối sống để tâm hồn được an lạc bằng cách tập thiền, yoga.

3. BỆNH DO VI KHUẨN (Virus)

Đầu thế kỷ 20, các bệnh lây nhiễm là các sát thủ hàng đầu đối với nhân loại. Hiện giờ chúng vẫn nguy hiểm như vậy. Các bệnh lây nhiễm gồm các bệnh do siêu vi khuẩn và vi trùng gây tử vong đứng hàng thứ ba tại Hoa Kỳ và đứng hàng đầu trên cả thế giới.

Những bệnh do siêu vi khuẩn như cúm gà, cúm heo đã xuất hiện đột ngột nhưng may mắn nhân loại đã kiểm được thuốc chủng và tạm thời ổn định. Các viên chức y tế Liên Hiệp Quốc vẫn luôn ở trong tình trạng báo động và dự báo rằng những loại siêu vi khuẩn còn dấu mặt, nếu chúng xuất hiện và nếu chúng hay lây như siêu vi khuẩn cúm và nếu không kiểm được thuốc chủng ngừa thì chúng có khả năng tiêu diệt một phần ba nhân loại.

Khi bệnh AIDS mới xuất hiện, không có thuốc chủng và cũng chưa kiếm được thuốc chữa, mọi người đều lo sợ. Ít nhất hai tổng thống của hai cường quốc Hoa Kỳ và Đức đã tuyên chiến với bệnh này. Tuy nhiên, đã bao năm qua thế giới vẫn còn yên lặng trong thất bại, chưa tìm được thuốc trị tuyệt được bệnh AIDS và các bệnh do siêu vi khuẩn gây ra.

Vậy chúng ta phải tìm hiểu những siêu vi khuẩn này là con vật gì mà cả thế giới phải lo sợ và không làm gì được chúng.

Siêu vi khuẩn là sinh vật rất đặc biệt. Nó rất nhỏ, chỉ bằng 40 nanometer. Nó được cấu tạo bởi một số gien (DNA hoặc RNA), được bao bọc bởi một lớp vỏ làm bằng protein và lipid. Nó có thể ở trạng thái ngủ cả 1.000 năm. Nếu gặp một tế bào mà nó có thể nhờ vả để sinh sản thì nó mới thức dậy. Khi nó ngủ thì nó rất an toàn, không có thuốc nào giết được nó vì vào trong cơ thể con người, nó chỉ là một phần của cơ thể, vì những phân tử protein và lipid của nó cũng không khác những phân tử protein và lipid của cơ thể con người.

Những thuốc nhằm tiêu diệt nó chỉ có hiệu quả khi nó xâm nhập vào tế bào của con người. Thuốc trừ siêu vi khuẩn thường nhắm vào lúc nó tiếp xúc với các receptor ở màng tế bào, khi gien (DNA, RNA) của nó vào trong nhân tế bào để sản xuất ra DNA (của siêu vi khuẩn). Thuốc chỉ có thể ảnh hưởng siêu vi khuẩn vào các giai đoạn sinh sản của nó. Đặc biệt các siêu vi khuẩn không ăn uống, không thở, không cho ra chất thải và cũng không thể tự sinh sản được mà phải nhờ tế bào của sinh vật khác. Nhưng có một điểm mạnh là khi nó đã xâm nhập được nhân tế bào của con người thì tiếng nói của nó có uy quyền, truyền lệnh và bắt các gien của con người phải làm theo là sản xuất những DNA của nó rồi sau đó các DNA trở thành những siêu vi khuẩn con; những siêu vi khuẩn con ra khỏi tế bào và xâm nhập các tế bào khác để tiếp tục sản sinh những thế hệ siêu vi khuẩn nối tiếp.

3.1 BỆNH AIDS

Bệnh AIDS hay bệnh liệt kháng là do siêu vi khuẩn HIV sinh ra, đã một thời làm thế giới kinh hoàng. Ở nhiều nước Phi châu, vùng Hạ Sahara, cơ quan Liên Hiệp Quốc đã ghi nhận có 22 triệu người bị bệnh AIDS và có 1.500.000 người chết vì bệnh này năm 2007. Ở Bắc Mỹ có 1.500.000 người bị AIDS năm 2007. Tại Ấn Độ, có 5 triệu người bị AIDS. Trung Quốc có 700.000

người bị bệnh. Thái Lan có 600.000 người. Việt Nam có 290.000 người. Ở Úc, chỉ có 16.600 người bị bệnh này.

Cơ quan Y Tế Quốc Tế (WHO) ghi nhận cả thế giới có 46 triệu người bị bệnh liệt kháng và có 2,4 triệu người chết vì bệnh này.

Hiện y giới không tìm ra được thuốc chủng ngừa bệnh AIDS, tuy có tìm được một tổng hợp ba loại thuốc có khả năng làm chậm sự phát triển của bệnh AIDS, nhưng bệnh nhân phải uống thuốc liên tục và không thể chữa khỏi được bệnh AIDS.

3.2 BỆNH VIÊM GAN B (HEP B)

Bệnh viêm gan B là một trong mười bệnh gây tử vong nhiều nhất cho nhân loại. Theo thống kê Liên Hiệp Quốc, hiện có 400 triệu người đang bị bệnh viêm gan B mãn tính (chronic HepB). 130 triệu người Trung Quốc bị bệnh HepB mãn tính. 12 đến 16 triệu người Việt Nam bị bệnh HepB mãn tính. 1,2 triệu người Mỹ bị bệnh HepB mãn tính.

Nếu so sánh với các bệnh do siêu vi khuẩn, bệnh HepB đứng đầu (Có 170 triệu người bị bệnh HepC và 46 triệu người bị bệnh AIDS trên thế giới năm 2007).

Thường những người bị bệnh viêm gan B không biết mình bị bệnh vì không có triệu chứng gì rõ rệt, nhưng nhiều người, khi biết mình bị bệnh, thì đã quá muộn. 25% người bị viêm gan B mãn tính sẽ bị một trong ba bệnh sau: suy gan, chai gan (cirrhosis) và ung thư gan.

Những người bị suy gan, chai gan phần lớn sẽ bị ung thư gan. 80% bệnh ung thư gan là do bệnh viêm gan B. Ung thư gan là một đại họa. Người bị ung thư gan có thể chết trong vòng từ ba tới sáu tháng, nhiều nhất là vài năm.

Vì vậy, khi bị viêm gan B thì phải tìm cách chữa chạy. Hiện chưa có thuốc nào chữa hẳn bệnh viêm gan B, nhưng một tổng hợp hai hay ba loại thuốc vào thì có thể làm bệnh viêm gan B chậm lại và tránh được các biến chứng, nhưng bệnh nhân phải uống liên tục, không được ngưng nghỉ. Chữa trị bệnh viêm gan B tại Việt Nam trong một năm, phí tổn khoảng 21.000 Mỹ kim.

Chữa trị bệnh viêm gan B là một vấn đề rất nghiêm trọng. Tại Trung Quốc có 130 triệu người bị viêm gan B và có 300.000 người chết vì bệnh này một năm. Hằng năm chính phủ Trung Quốc phải chi ra 100 tỷ Mỹ kim để mua

thuốc chữa trị bệnh viêm gan B. Tại Ấn Độ có 50 triệu người bị viêm gan B và có khoảng 100.000 người chết vì bệnh này.

3.3 BỆNH VIÊM GAN C

Có 170 triệu người bị viêm gan C. Không có thuốc chủng ngừa và cũng không có thuốc nào chữa khỏi hẳn được bệnh viêm gan C. Ở Mỹ, hiện có 2,7 triệu người bị viêm gan C; có 130.000 người chết vì bệnh này.

Bệnh viêm gan C cũng là nguyên nhân sinh ra bệnh ung thư gan, suy gan và xơ gan.

3.4 Các bệnh khác do siêu vi khuẩn như Herpes, Ebola, Pneumonia
Các bệnh này đều là những bệnh không có thuốc chữa.

4. BỆNH TIỂU ĐƯỜNG (Diabetes)

Hiện nay trên thế giới có 250 triệu người bị bệnh tiểu đường. Số người bị bệnh tiểu đường càng ngày càng tăng. Tại Hoa Kỳ trước kia có 18 triệu người bị bệnh tiểu đường, hiện nay người bệnh đã tăng tới 30 triệu người; có 200.000 người chết vì bệnh này.

Tại Úc số người bị bệnh tiểu đường trước kia là 700.000 người, nay còn số người bệnh đã tăng tới 2 triệu người. Có 12.000 người chết vì các biến chứng của bệnh này mỗi năm.

Tại Ấn Độ có 33 triệu người bị bệnh tiểu đường. Ở Trung Quốc, có 23 triệu người bị bệnh tiểu đường.

Bệnh tiểu đường có hai loại: loại 1 và loại 2. Hiện nay không có thuốc nào chữa khỏi được bệnh tiểu đường. Người bị bệnh tiểu đường loại 1 thì phải chích insulin hàng ngày và không được ngưng. Người bị bệnh tiểu đường loại 2 (chiếm 90% số người bị bệnh tiểu đường) thì phải uống thuốc hàng ngày; nếu ngưng thì mức đường trong máu lại tăng lên. Khi mức đường trong máu của một người lên quá mức 7mmol/L thì coi như người ấy bị bệnh tiểu đường. Nếu không hạ mức đường trong máu xuống dưới 7mmol/L thì có thể sẽ có những biến chứng gây ra bệnh tim mạch, bệnh mù, bệnh thận, bệnh sung chân.

Nguyên nhân sinh ra bệnh tiểu đường loại 1 là vì tuyến tụy bị sưng, không sản xuất đủ insulin cho việc hấp thụ glucose vào tế bào.

Nguyên nhân sinh ra bệnh tiểu đường loại 2 là vì insulin do tụy tạng sản xuất ra đầy đủ trong máu không làm được nhiệm vụ đưa glucose vào trong tế bào. Hiện tượng này được gọi là “insulin resistance” – Bộ phận ở màng tế bào gọi là ‘insulin receptor’ không có phản ứng, không chịu mở để cho glucose vào trong tế bào dù có sự hiện diện của insulin. Người ta hiện không biết tại sao.

Có những hiện tượng lạ lùng là số người bị bệnh tiểu đường loại 2 bỗng gia tăng hàng năm cách rất bất bình thường tại Mỹ và Úc. Có lẽ tại hai nơi này mức độ ô nhiễm thực phẩm và môi trường quá nặng trong mấy năm gần đây.

5. BỆNH TỰ MIỄN NHIỄM (Auto-Immune Diseases)

Đây là một loại bệnh giết người âm thầm nhất vì nó là bệnh mà hệ miễn nhiễm của chính mình lại tấn công mình. Thực ra từ “bệnh tự miễn nhiễm” không rõ nghĩa lắm, mà phải gọi là “bệnh do hệ miễn nhiễm của mình tấn công chính mình”.

Hiện có 80 loại bệnh tự miễn nhiễm không có thuốc chữa. Người ta dùng những loại thuốc chống sung như steroids, thuốc làm giảm hoạt động của hệ miễn nhiễm. Các loại thuốc này không có hiệu quả gì và có thể gây phản ứng phụ.

Người ta ít nói tới bệnh này vì có thể nó được gọi với một tên khác như bệnh tiểu đường loại 1. Đó là bệnh sung tụy tạng; các tế bào sản xuất ra insulin bị hệ miễn nhiễm hủy hoại.

Các bệnh khác như bệnh sung thận, nếu nặng, thì bệnh nhân có thể phải thay thận.

Bệnh thấp khớp (rheumatoid arthritic) cũng là bệnh tự miễn nhiễm. Bệnh này có thể làm què chân, què tay, cứng vai. Bệnh phổ biến ở những người cao niên.

Y học hiện đại cũng chào thua và gọi bệnh thấp khớp là bệnh nan y.

Bệnh tự miễn nhiễm được coi như một trong 10 bệnh giết người hàng đầu. Bệnh tự miễn nhiễm cũng không có thuốc chữa.

6. BỆNH TÂM THẦN

Hans Ulrich Wittchen, Giám đốc viện Tâm lý và Điều trị Tâm thần thuộc đại học Dresden, Đức Quốc, đã điều hành một cuộc khảo cứu ba năm rất sâu rộng về tâm thần tại 30 nước Âu châu với tổng dân số khoảng 514 triệu người. 100 loại bệnh tâm thần được nghiên cứu, từ trầm cảm, nghiện rượu, nghiện ma túy đến các bệnh về thần kinh như động kinh (epilepsy), Parkinson, Multiple Sclerosis.

Sau ba năm nghiên cứu, ông Wittchen tuyên bố với báo chí tại Luân Đôn, ngày 4.9.2010, rằng “Có khoảng 40% dân Âu châu, tức khoảng 380 triệu người Âu châu, bị bệnh tâm thần.”

Ông cũng cho hay chỉ có khoảng một phần ba số người bệnh tâm thần được chăm sóc, chữa chạy. Số người bị bệnh mất khả năng lao động. Ông nói đây là một thử thách lớn cho dân Âu châu trong thế kỷ 21, một báo hiệu cho tương lai bi thảm của nền y tế Âu châu.

Ở Mỹ, tuy không bi thảm như Âu châu, nhưng số người bị bệnh tâm thần cũng chiếm từ 20 tới 25% dân số. Ở Trung Quốc, báo Outlook Weekly của nhà nước Trung Quốc tại tỉnh Quảng Đông đăng một bài báo, ngày 30.5.2010, cho biết khoảng 100 triệu người Trung Quốc bị bệnh tâm thần.

Bệnh tâm thần hiện nay không có thuốc chữa. Chỉ có thuốc an thần để giúp bệnh nhân tâm thần quên thời gian mà thôi.

III. Thử đi tìm những lý do tại sao y học hiện đại thất bại trong trận chiến chống bệnh tật trong thời gian qua

Y học hiện đại với những kiến thức khoa học, với những dụng cụ tối tân, để nghiên cứu và với một đội ngũ khoa học gia tài giỏi, tại sao lại chịu thất bại? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải xét vấn đề từ căn bản.

Chúng ta phải chấp nhận một tiên đề: Tư tưởng hướng dẫn hành động. Hành động mà sai, thất bại thì chắc chắn tư tưởng sai, bất ổn. Vậy tư tưởng của các nhà khoa học và y học hiện đại sai trái ở chỗ nào? Muốn biết tư tưởng họ sai trái như thế nào thì phải xét ngay lẽ lối suy nghĩ của họ thuộc hệ tư tưởng nào và hệ tư tưởng đó có thích hợp cho việc chữa bệnh hay không.

Y học Tây phương hoàn toàn dựa vào khoa sinh vật học và các ngành liên hệ là vi trùng học, sinh hóa học. Cả ba môn này đều do nền khoa học cổ điển của Tây phương tạo ra và các khoa này đều sử dụng luận lý một chiều để lý

luận. Các nhà khoa học và y học đều là đệ tử của các ông tổ khoa học là Newton và Descartes và đều cho vũ trụ này, thế giới này, gồm cả con người, đều là những cái máy vận hành cả.

Vì cho cơ thể con người là một cái máy nên Tây y không chú trọng tới “con bệnh” mà chỉ chú trọng tới “bệnh”. Tây y cố truy tìm một nguyên nhân của bệnh rồi kiếm một loại thuốc để loại bỏ nguyên nhân đó đi.

Nhưng thực ra bệnh sinh ra bởi hai yếu tố: Đó là mầm bệnh và “con bệnh” hay “người bị bệnh”. Tây y chỉ chú trọng tới mầm bệnh và cố gắng loại bỏ mầm bệnh mà không chú ý tới “con bệnh”. Thực ra “con bệnh” mới là yếu tố quan trọng trong việc trị bệnh. Thí dụ siêu vi khuẩn viêm gan B tấn công cơ thể con người thì 90% “con bệnh” được miễn nhiễm vì các bạch huyết cầu đã sinh ra kháng thể (antibodies) để trừ bệnh, chỉ còn 10% bệnh nhân bị nó tấn công mới bị nhiễm và bị viêm gan B mãn tính.

Bệnh tật sinh ra do sự bất quân bình giữa con bệnh và mầm bệnh. Khi cơ thể có đủ khả năng đề kháng mầm bệnh thì mầm bệnh bất động và bệnh không sinh ra.

Mục đích của thầy thuốc là giúp cơ thể có thể đề kháng mầm bệnh (mầm bệnh có thể là siêu vi khuẩn, vi trùng, độc tố và có thể là các yếu tố tinh thần). Như vậy, yếu tố “con bệnh” là yếu tố quyết định. Đông y quan niệm đúng khi cho rằng phải dùng khí lực (energy force) để chữa bệnh trước tiên. Nếu chữa bằng khí không khỏi (tức là châm cứu, vận khí, thiền định v.v...) thì mới dùng đến thuốc. Chú trọng tới khí lực là chú trọng tới “con bệnh”.

Tại sao dùng khí lại chữa được bệnh? Vì khí tức là năng lượng (energy force) vốn là nhiên liệu của hết thảy các cơ quan từ đầu óc, các hạch nội tiết, lục phủ ngũ tạng... đều cần năng lượng để hoạt động. Khi các cơ quan của “con bệnh” hoạt động mạnh sẽ làm cho hệ miễn nhiễm mạnh và do đó sức đề kháng sẽ mạnh lên.

Những thiếu sót của Tây y là:

- 1) Không biết gì về khí lực (energy force)
- 2) Cứ nhắm đi kiếm một viên đạn thần kỳ (magic bullet) để hạ địch thủ, tức đi kiếm một loại thuốc nào đó để hủy diệt một nguyên nhân gây bệnh, ngay cả khi người ta bị bệnh tâm thần cũng chỉ được dùng thuốc trị liệu trong khi

không có bệnh nào sinh ra do một nguyên nhân thôi mà do nhiều yếu tố môi trường, tâm lý, tinh thần v.v...

3) Các bác sĩ không được huấn luyện về yếu tố tinh thần như lòng tin, ý chí chống bệnh tật

4) Không chú trọng tới việc phòng ngừa bệnh tật, nhất là đối với những bệnh “thời đại” do nền văn minh vật chất tạo ra, do độc tố ô nhiễm thực phẩm, môi sinh v.v...

5) Không chú trọng tới con bệnh – một yếu tố quan trọng nhất trong việc chữa bệnh.

IV.KẾT LUẬN

Trong một nền văn minh vật chất, sự ô nhiễm thực phẩm và môi trường cộng với yếu tố tinh thần như sự căng thẳng thần kinh, trầm cảm... là những yếu tố làm cho các bệnh “thời đại” như ung thư, tim mạch, bệnh do siêu vi khuẩn, tự miễn nhiễm, tiểu đường càng ngày càng tăng thêm. Do nền y học Tây phương đã chịu thua các bệnh thời đại như đã trình bày, chúng ta, chính chúng ta, phải tự học hỏi và tự săn sóc sức khỏe chính mình, không còn nhờ vả vào ai được nữa.

Chúng ta chỉ còn hy vọng và trông mong vào một nền tân y học trong tương lai sẽ giúp chúng ta và con cháu chúng ta thoát khỏi sự đe dọa của các loại bệnh tật giết người như đã nói ở trên.

Thái Đông A